

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

Số: **2257/QLCL-VP**

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin
năm 2018 và Kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
(Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số 8139/BNN-KHCN ngày 18/10/2018 về việc báo cáo kết quả UD CNTT năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019.

Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 của đơn vị như sau:

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2018

- Đánh giá kết quả hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại các quyết định của Bộ

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
1.	Về công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên công thông tin Chính phủ	Hiện chưa có hướng dẫn của Bộ nên chưa rõ về cách thức, phương thức triển khai nên Cục chưa triển khai được.
2.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (hải quan một cửa quốc gia và dịch vụ công trực tuyến của Bộ)	<p>Cục đã xây dựng và hoàn thiện Phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho TTHC “Kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm”. Hiện Cục đã triển khai thực hiện thành công quy trình tiếp nhận đăng ký, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp nộp hồ sơ trên hệ thống mạng.</p> <p>Cục cũng đã chỉ đạo áp dụng Hệ thống 1 cửa quốc gia đối với tất cả các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Trung Quốc và Hàn Quốc. Từ đầu năm đến nay đã cấp 8.039 chứng thư/8.039 hồ sơ hợp lệ, lũy kế đến nay đã cấp 24.000 chứng thư/24.873 hồ sơ hợp lệ (đạt 96,5%). Theo kế hoạch, Cục đang phối hợp với Trung tâm thông tin và đơn vị tư vấn để cập nhật, hoàn thiện phần mềm mở rộng cấp chứng thư qua Hệ thống 1 cửa quốc gia đối với tất cả thị trường</p> <p>Cục đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi áp dụng HTQLCL ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015 (Kế hoạch số 1619/KH-QLCL ngày</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		08/8/2018). Trong tháng 8,9/2018 Cục sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức đào tạo nhận thức chung về ISO 9001:2015 cho toàn thể cán bộ cơ quan Cục và đào tạo Đánh giá viên nội bộ; trong tháng 9,10/2018 sẽ rà soát, hoàn thiện các tài liệu hồ sơ và tổ chức đánh giá nội bộ để công bố hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong tháng 11,12/2018.
3.	Kế hoạch xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc với việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; tích hợp các thông tin lên trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Cục chưa thực hiện do chưa nhận được hướng dẫn triển khai thực hiện.
4.	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực hoạt động, tích hợp, kết nối các hệ thống, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị	Cục chưa thực hiện do chưa nhận được hướng dẫn triển khai thực hiện.
5.	Tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Bộ tại cổng dịch vụ công quốc gia	Đã tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Cục tại cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ tại địa chỉ https://dvc.mard.gov.vn .
6.	Triển khai hệ thống báo cáo trực tuyến phục vụ công tác quản lý chỉ đạo điều hành của Bộ	<p>- Theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục đã và đang thực hiện báo cáo kết quả công tác tuần, tháng trên Văn phòng điện tử phục vụ công tác quản lý điều hành của Bộ.</p> <p>- Ngoài ra, Cục đã tham mưu Bộ ban hành văn bản yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương gửi Báo cáo trực tuyến hàng tháng về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản thông qua phần mềm tại địa chỉ http://thongke.mard.gov.vn</p>
7.	Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trên các văn bản quản lý điều hành của Bộ	Đã triển khai ứng dụng chữ ký số đến toàn hệ thống Cục, đến các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, đến các Tỉnh, thành phố và các chi cục có liên quan
8.	Ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho các lĩnh vực hoạt động của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Cục đã phối hợp với Trung tâm Tin học và Thống kê xây dựng và nâng cấp phần mềm Báo cáo tháng về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản theo 14/2011/TT-BNNPTNT (nay là Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT). Việc sử dụng phần mềm đã bước đầu

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		<p>tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong việc báo cáo định kỳ công tác quản lý chất lượng VTNN và ATTP, cập nhật danh sách phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn. Tuy nhiên, do có thay đổi cơ sở pháp lý sử dụng làm căn cứ xây dựng phần mềm và nhu cầu thu thập thông tin phục vụ hoạt động quản lý phát sinh, phần mềm hiện đang chưa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu thu thập thông tin ở cấp trung ương và cung cấp thông tin ở cấp địa phương. Cục đã có văn bản đề xuất Bộ về việc bố trí kinh phí nâng cấp phần mềm do có sự thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật; hiện Trung tâm Tin học đang xây dựng kế hoạch nâng cấp sửa chữa Phần mềm này để đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp với thực tiễn.</p>
9.	<p>Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống mạng máy tính của Bộ</p>	<p>Cục đã và đang khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trên mạng máy tính của Bộ góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành, quản lý của Cục, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc ứng dụng quản lý văn bản đi, đến của Cục; - Ứng dụng thư điện tử để trao đổi thông tin công việc, đảm bảo an toàn an ninh thông tin; - Ứng dụng phần mềm báo cáo tháng về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản tại địa chỉ http://thongke.mard.gov.vn <p>Tại cơ quan Cục: Cục và các Trung tâm thuộc Cục đã và đang duy trì trang tin điện tử (Cục - http://nafiqad.gov.vn/; vùng 1 - http://www.nafiqad1.vn, vùng 2 - http://www.nafiqad2.vn; Vùng 3- http://www.nafiqad3.vn/; vùng 4 - http://www.nafi4.com.vn/ - vùng 5 - http://nafiqad5.gov.vn/; vùng 6 - http://nafi6.gov.vn/; Trung tâm Kiểm nghiệm, kiểm chứng và Tư vấn chất lượng Nông Lâm Thủy sản - http://www.thucphamantoanviet.vn) nhằm cung cấp thông tin về hoạt động kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Cục.</p>
10.	<p>Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền</p>	<p>Hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...thường xuyên được bảo trì, nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu triển khai nhiệm vụ.</p>
11.	<p>Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin</p>	<p>Cục đã đầu tư trang thiết bị tăng cường đảm bảo an toàn thông tin nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho Hệ thống cổng thông tin điện tử www.nafiqad.gov.vn,</p>

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		gồm công chính và các công thành phần với đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn thông tin số cho hệ thống máy chủ quản trị mạng nội bộ của Cục và đảm bảo an toàn, tin cậy cho hoạt động của các dịch vụ hành chính công trên hệ thống trang tin điện tử của Cục

2. Nội dung ứng dụng CNTT

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
1	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước	
	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị đã chủ động tự triển khai nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT theo kế hoạch kinh phí được giao 2018, riêng mua sắm máy tính, máy in... hệ thống Cục đang thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của Bộ - Đang triển khai hệ thống tường lửa tại cơ quan Cục - Đã lắp đặt, đang triển khai hệ thống tự động backup dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn cho dữ liệu của cơ quan Cục
2	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	
	- Tiếp tục duy trì và phát triển nội dung trang tin điện tử của Cục và các đơn vị trực thuộc;	Liên tục cập nhật, đưa các nội dung mới nhất có liên quan để phục vụ người dân, doanh nghiệp lên trang tin điện tử
	- Mở rộng việc cung cấp tất cả các dịch vụ công chuyên ngành mức độ 2;	Liên tục cập nhật các thay đổi mới nhất (nếu có) để người dân, doanh nghiệp biết để thực hiện.
	- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 “ <i>Kiểm tra, công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản xuất khẩu đủ điều kiện bảo đảm ATTP</i> ”. Sau khi nâng cấp phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Đã xây dựng phần mềm, đang đưa vào triển khai ứng dụng
	- Tiếp tục triển khai mở rộng: + Cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc của tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước. + Cấp chứng thư cho tất cả các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường có yêu cầu chứng thư của Cục đối với tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn cả nước.	Đã xây dựng dự toán, thuyết minh dự toán và phương án mở rộng trình Bộ phê duyệt.
	- Duy trì hệ thống thông tin hỏi, đáp, trả lời phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.	Duy trì, thường xuyên cập nhật câu hỏi và trả lời câu hỏi - Từ Tháng 1/2018 đến nay Cục đã tiếp nhận và trả lời 338 câu hỏi của cơ quan địa phương, người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực được giao
3	Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT	

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
	Sau khi Bộ phê duyệt xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản chuyên ngành, Cục sẽ phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Tin học và Thống kê để triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm.	Đang chờ Bộ phê duyệt kinh phí
4	Phát triển nguồn nhân lực	
	- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan, đơn vị;	Trong năm đã triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp tới cán bộ công chức, viên chức, NLĐ toàn hệ thống Cục
	- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;	Trong năm chưa cử cán bộ CC, VC nào
	- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc	Trong năm chưa tổ chức đào tạo, chưa cử cán bộ CC, VC nào để xuất tham gia
5	Phát triển hạ tầng kỹ thuật	
	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...	Cục đã đăng ký và đang chờ mua sắm tập trung với Trung tâm TH&TK.
	Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT;	Đã triển khai ứng dụng chữ ký số đến toàn hệ thống Cục, đến các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, đến các Tỉnh, thành phố và các chi cục có liên quan
	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. - Bố trí kinh phí thường xuyên cho việc triển khai các biện pháp đảm bảo ATTT trong nội bộ cơ quan, mua sắm trang thiết bị CNTT chuyên dụng như thiết bị tường lửa (Firewall), thiết bị lưu trữ dữ liệu, phần mềm phòng chống virus, đào tạo tập huấn,...	Đã triển khai thực hiện việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với Website của Cục, đảm bảo web chạy 24/7, tự động backup và lưu giữ liệu Đã triển khai lắp đặt hệ thống tường lửa nhằm đảm bảo ngăn ngừa hacker tấn công mạng nội bộ cơ quan Cục, các phần mềm và website của Cục.
	- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống Cục về mức độ quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Đã triển khai tuyên truyền
	- Bố trí cán bộ, bộ phận chuyên trách CNTT của cơ quan hoặc đơn vị tư vấn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo ATTT cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) gồm: máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần cứng, phần mềm hệ thống và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nhằm đánh giá tổng thể mức độ ATTT	Chưa bố trí được cán bộ chuyên trách do Cục không thuộc đối tượng được bố trí cán bộ chuyên trách CNTT Đã bố trí nguồn kinh phí để triển khai bảo trì, bảo dưỡng, rà soát, vá lỗi, kịp thời ngăn ngừa/gỡ bỏ các mã độc tấn công hệ thống mạng nội bộ Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hệ thống mạng

TT	Nhiệm vụ kế hoạch 2018	Kết quả thực hiện
	<p>mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, ngăn chặn, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng.</p> <p>- Về phòng chống mã độc, virus, phần mềm gián điệp: Cách hiệu quả nhất để có thể ngăn chặn, phòng ngừa các phần mềm độc hại trên máy tính của cơ quan, đơn vị đó là phải triển khai cài đặt phần mềm chống virus cho tất cả các máy chủ, máy trạm và thiết bị di động trong hệ thống mạng. Sử dụng cơ chế phòng chống tấn công, truy nhập trái phép vào hệ thống mạng, tự động phát hiện và loại trừ mã độc được truyền tải từ thư điện tử, file đính kèm, từ các trang web độc hại trên mạng Internet.</p> <p>- Thường xuyên cập nhật phiên bản mới, bản vá lỗi của hệ điều hành, phần mềm chống viruts. Kiểm soát chặt chẽ cài đặt phần mềm trên máy chủ, máy trạm, không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc hoặc không có bản quyền; cử cán bộ thường xuyên theo dõi hoạt động của công/trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tránh các cuộc tấn công deface gây ảnh hưởng đến việc cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế bảo mật cho mạng không dây như thay đổi các tham số mặc định của thiết bị, mã hóa dữ liệu, đặt mật khẩu truy cập ở mức an toàn cao nhất</p>	<p>nội bộ, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý sự cố, lỗ hổng, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng đảm bảo ATTT hệ thống mạng nội bộ cơ quan</p> <p>Đã triển khai đầy đủ các biện pháp đảm bảo ATTT cho hệ thống, trong năm không để hệ thống bị tấn công; dữ liệu được đảm bảo an toàn, toàn vẹn.</p>

3. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

- Quy trình mua sắm tập trung đang có một số vấn đề vướng mắc, cụ thể:
 - + Trung tâm Tin học và Thống kê là đơn vị đầu mối tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu nhưng lại không phải là đơn vị ký hợp đồng cung cấp thiết bị;
 - + Đơn vị có nhu cầu sử dụng thiết bị chỉ thực hiện ký hợp đồng, nhận thiết bị và trả tiền;

Điều này gây mất nhiều thời gian, không chủ động trong việc mua sắm thiết bị, thiết bị mua sắm có chất lượng không đồng bộ với thiết bị đang sử dụng tại đơn vị, gây xung đột hoặc khó kết nối mạng nội bộ.

- Đơn vị không có tiêu chuẩn được bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác CNTT nên chưa chủ động và chưa bố trí toàn thời gian để làm những công việc liên quan đến CNTT phục vụ cho cho nhiệm vụ đảm bảo an toàn an ninh mạng, chưa được đào tạo cập nhật thường xuyên kiến thức để đáp ứng nhu cầu và chỉ đạo của các cấp;

- Mỗi đơn vị có một mạng nội bộ riêng, thuê đường truyền riêng nhưng kinh phí hạn hẹp không thể đầu tư bài bản và chuẩn theo yêu cầu.

4. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét một số nội dung sau:

- Ban hành, hướng dẫn về cơ chế chính sách cụ thể nhằm hạn chế nguy cơ mất ATTT trên môi trường mạng, ngăn ngừa mã độc, phần mềm gián điệp tấn công vào các hệ thống thông tin trọng yếu, máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; tổ chức diễn tập, đào tạo chuyên sâu ATTT để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị;

- Xem xét lại quy trình mua sắm tập trung các thiết bị đối với các đơn vị có con dấu riêng vì hiện tại đang có nhiều vướng mắc trong triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo Trung tâm Tin học và Thống kê chủ trì khảo sát từng đơn vị và tổ chức xây dựng hệ thống mạng nội bộ của đơn vị được kết nối với mạng nội bộ của Bộ để tận dụng cơ sở hạ tầng đã được Bộ đầu tư, tận dụng nhân lực có chuyên môn để đảm bảo an toàn an ninh mạng cho toàn hệ thống từ Bộ đến các đơn vị thuộc Bộ tại Số 2 Ngọc Hà, số 10 Nguyễn Công Hoan và số 16-18 Thụy Khuê;

- Triển khai gấp Khung Chính phủ điện tử tại Bộ để các đơn vị không đầu tư nhỏ lẻ, vừa tốn kém vừa manh mún, vừa không có điều kiện đảm bảo an toàn an ninh mạng.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2019

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ đã được ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

- Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0;
- Quyết định 5134/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/12/2015 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ về Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Quyết định số 4332/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/10/2015 về Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị;
- Văn bản số 8139/BNN-KHCN ngày 18/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018;

2. Mục tiêu

Mục tiêu ứng dụng và phát triển CNTT trong năm 2018 của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là: tăng cường cơ sở hạ tầng; mở rộng ứng dụng hiện có, đồng thời triển khai thêm các ứng dụng mới để phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác chỉ đạo điều hành của Cục, cũng như phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

3. Nội dung

a. Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

- Tiếp tục duy trì và mở rộng các ứng dụng CNTT hiện có.
- 100% công chức, viên chức cơ quan Cục: ứng dụng văn phòng điện tử dùng chung của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ: <http://vpdt.mard.gov.vn>; ứng dụng trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng tối đa hạ tầng CNTT hiện có xử lý công việc hành chính và các nghiệp vụ khác.
- Thực hiện việc trao đổi công việc trong nội bộ hệ thống và với các Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS địa phương (giấy mời, thông báo, công văn,...) hoàn toàn qua đường mạng bằng hình thức gửi thư điện tử, đăng trên website... thay cho việc ban hành và gửi văn bản qua đường văn thư.

b. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- 100% các thủ tục hành chính công bố được đăng tải lên mạng;
- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản được đăng tải lên mạng ngay khi được ban hành.
- Các Trung tâm vùng 1,2,3,4,5,6 mở rộng phạm vi, đối tượng cấp chứng thư trên hệ thống “một cửa quốc gia”;
- Đảm bảo Trang tin điện tử được vận hành thông suốt, được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về lĩnh vực quản lý của Cục.
- Đảm bảo duy trì và phát huy các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3.

- Phối hợp tốt với Tổng công ty bưu chính viễn thông, Bưu điện Hà Nội để triển khai thực hiện Bưu chính công ích theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp tốt với Vụ KHCN và MT, Trung tâm Tin học và Thống kê xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo lộ trình đã được Bộ phê duyệt

c. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành, HTTT, CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển CPĐT

Sau khi Bộ phê duyệt xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản chuyên ngành, Cục sẽ phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Tin học và Thống kê để triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm.

d. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan, đơn vị;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

e. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ hệ thống Cục, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, các giải pháp an toàn, an ninh thông tin,...

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng CNTT;

f. Bảo đảm an toàn thông tin

- Nghiên cứu ứng dụng Icloud vào triển khai nhiệm vụ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu của cán bộ công chức mọi lúc, mọi nơi

- Đặc biệt đề nghị tiếp tục đầu tư thiết bị tường lửa cứng, tường lửa mềm, phần mềm ngăn chặn, diệt viruts ... đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong điều kiện cụ thể của Cục.

4. Giải pháp

a. Giải pháp môi trường chính sách

- Tiến hành rà soát, cải tiến chuẩn hoá các qui trình công việc, nghiệp vụ đảm bảo rõ ràng, minh bạch và thống nhất tiến hành tin học hoá; xây dựng đầy đủ các qui định về sử dụng, ứng dụng CNTT của hệ thống Cục.

b. Giải pháp Tài chính

Huy động, sử dụng hợp lý các nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch (Nguồn NSNN, kinh phí thường xuyên/nguồn quỹ phát triển hoạt động; nguồn

kinh phí cải cách hành chính; nguồn hỗ trợ từ các dự án/tổ chức nước ngoài; một số chương trình, kế hoạch, dự án khác).

c. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Tăng cường: công tác chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo thuộc Cục; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ KHCN&MT, Trung tâm tin học và Thống kê, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan trong việc đầu tư, xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm triển khai các ứng dụng CNTT.

d. Giải pháp tổ chức triển khai, các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống Cục về mức độ quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Bố trí cán bộ, bộ phận chuyên trách CNTT của cơ quan hoặc đơn vị tư vấn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo ATTT cho hệ thống mạng nội bộ (LAN) gồm: máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, phần cứng, phần mềm hệ thống và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nhằm đánh giá tổng thể mức độ ATTT mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, ngăn chặn, bóc gỡ mã độc tấn công vào hệ thống mạng.

- Về phòng chống mã độc, virus, phần mềm gián điệp: Cách hiệu quả nhất để có thể ngăn chặn, phòng ngừa các phần mềm độc hại trên máy tính trên hệ thống mạng máy tính của cơ quan, đơn vị đó là phải triển khai cài đặt phần mềm chống virus cho tất cả các máy chủ, máy trạm và thiết bị di động trong hệ thống mạng. Sử dụng cơ chế phòng chống tấn công, truy nhập trái phép vào hệ thống mạng, tự động phát hiện và loại trừ mã độc được truyền tải từ thư điện tử, file đính kèm, từ các trang web độc hại trên mạng Internet.

- Thường xuyên cập nhật phiên bản mới, bản vá lỗi của hệ điều hành, phần mềm chống viruts. Kiểm soát chặt chẽ cài đặt phần mềm trên máy chủ, máy trạm, không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc hoặc không có bản quyền; cử cán bộ thường xuyên theo dõi hoạt động của công/trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tránh các cuộc tấn công deface gây ảnh hưởng đến việc cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế bảo mật cho mạng không dây như thay đổi các tham số mặc định của thiết bị, mã hóa dữ liệu, đặt mật khẩu truy cập ở mức an toàn cao nhất.

- Bố trí kinh phí thường xuyên cho việc triển khai các biện pháp đảm bảo ATTT trong nội bộ cơ quan, mua sắm trang thiết bị CNTT chuyên dụng như thiết bị tường lửa (Firewall), thiết bị lưu trữ dữ liệu, phần mềm phòng chống virus, đào tạo tập huấn,...

5. Danh mục, nhiệm vụ dự án

- Xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp
- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

6. Tổ chức thực hiện

Văn phòng Cục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục triển khai thực hiện kế hoạch./.

7. Tiến độ triển khai

Cục sẽ triển khai theo tiến độ được Bộ phê duyệt.

Kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục (để t/h);
- Lưu VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Như Tiệp